TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/DS-PT
Ngày 29 tháng 01 năm 2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tấn Tài

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng; ông Nguyễn Phước Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Phan Yến Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Mai – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 349/2023/TLPT-DS ngày 07 tháng 12 năm 2023, về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

Do Bản án sơ thẩm số 275/2023/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang bị bà Bùi Diễm Kiều G kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 365/2023/QĐ-PT ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Bùi Diễm Kiều G, sinh năm 1990, địa chỉ: Số A, tổ B, đường D, khóm M, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Bùi Diễm Kiều G: ông Hồ Trung C, sinh năm 1970; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang (Theo Giấy ủy quyền ngày 27/12/2023 tại Văn phòng C1)

* *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1982 và bà Ngô Thị Hồng T, sinh năm 1985, cùng địa chỉ: Số G, khóm L, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

(Tại phiên tòa có mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Hồ Trung C. Các đương sự còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ cấp sơ thẩm thể hiện:

Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn, người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Xuất phát từ mối quan hệ quen biết nhau, ngày 26 tháng 9 năm 2022 bà G cho ông N, bà T vay số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng), theo biên nhận nợ ngày 26/9/2022 do ông N ký tên, lăn tay; thời hạn vay đến 10/10/2022; thỏa thuận miệng lãi suất 3%/tháng; mục đích vay để ông N, bà T đáo nợ ngân hàng. Quá trình vay ông N, bà T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán lãi. Hết thời hạn vay ông N, bà T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền vốn và tiền lãi chậm thanh toán.

Bà G yêu cầu ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị Hồng T liên đới trách nhiệm trả số tiền vốn vay là 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng), tiền lãi chậm thanh toán với mức lãi suất 10%/năm; thời gian tính lãi từ ngày 11/10/2022 đến ngày xét xử (29/9/2023).

Bị đơn vắng mặt trong quá trình tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến.

* Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 275/2023/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang đã xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Diễm Kiều G.

- Buộc ông Nguyễn Văn N có trách nhiệm trả cho bà Bùi Diễm Kiều G số tiền vốn vay là 1.0000.000.000 đồng (một tỷ đồng) và tiền lãi từ ngày 11/10/2022 đến 29/9/2023 là 96.292.000 đồng (chín mươi sáu triệu, hai trăm chín mươi hai ngìn đồng). Tổng số tiền vốn lãi là 1.000.000.000 đồng + 96.292.000 đồng = 1.096.292.000 đồng (Một tỷ, không trăm chín mươi sáu triệu, hai trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 04/10/2023, bà Bùi Diễm Kiều G kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm buộc ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị Hồng T cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền vốn vay nợ là 1.000.000.000đ và tiền lãi 10%/ năm từ ngày 10/10/2022 đến ngày 29/9/2023 là 96.292.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu:

+ Về thủ tục tố tụng tại cấp phúc thẩm: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về phiên tòa phúc thẩm, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần HĐXX, thư ký phiên tòa và thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Tại cấp phúc thẩm, người kháng cáo

không cung cấp thêm những tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh yêu cầu kháng cáo của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt HĐXX), căn cứ khoản 1 Điều 308 của BLTTDS năm 2015, phúc xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn là bà Bùi Diễm Kiều G, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 275/2023/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục kháng cáo: Bà Bùi Diễm Kiều G kháng cáo trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng cáo: bà Bùi Diễm Kiều G kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm buộc ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị Hồng T cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền vốn vay nợ là 1.000.000.000đ và tiền lãi 10%/ năm từ ngày 10/10/2022 đến ngày 29/9/2023 là 96.292.000đ.

[3] Xem xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, HĐXX xét thấy:

Căn cứ biên nhận thể hiện ngày 26/9/2022, ông N xác lập hợp đồng vay tiền của bà G. Số tiền vốn vay là 1.000.000.000 đồng; thời hạn vay đến 10/10/2022, bà G trình bày lãi suất hai bên thỏa thuận miệng 3%/tháng, nhưng ông N chưa thực hiện nghĩa vụ trả lãi. Sau khi hết thời hạn vay, ông N không thực hiện nghĩa vụ trả vốn và lãi nên bà G khởi kiện. Hợp đồng vay hai bên xác lập là hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi theo quy định tại Điều 470 Bộ luật dân sự, ông N đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự, nên yêu cầu khởi kiện của bà G buộc ông N có trách nhiệm trả số tiền vốn 1.000.000.000 đồng và lãi chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán là có căn cứ phù hợp quy định pháp luật nên được xem xét chấp nhận.

Đối với số tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ từ ngày 11/10/2022 đến ngày xét xử 29/9/2023, nguyên đơn yêu cầu lãi suất 10%/năm với số tiền 96.292.000 đồng, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Đối với yêu cầu bà T có nghĩa vụ liên đới cùng ông N thanh toán số tiền nợ trên. Căn cứ biên nhận nợ thể hiện chỉ có ông N ký tên, lăn tay không có bà T ký tên mặc dù đại diện nguyên đơn trình bày khi vay có mặt bà T chứng kiến. Nguyên đơn không chứng minh được bà T là người vay cùng với ông N, không chứng minh được các căn cứ buộc trách nhiệm liên đới của bà T theo quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình, nên không có căn cứ chấp nhận buộc trách nhiệm liên đới cùng ông N có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ.

Bà Bùi Diễm Kiều G kháng cáo, tuy nhiên tại cấp phúc thẩm không cung cấp thêm được các tài liệu, chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình ngoài những tài liệu cấp sơ thẩm đã xêm xét. Do đó, Hội đồng xét xử

không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Bùi Nguyễn Kiều G1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân thành phố L. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Diễm Kiều G về việc buộc ông Nguyễn Văn N có trách nhiệm trả cho bà G số tiền nợ, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện buộc bà T có trách nhiệm liên đới với ông N trả số tiền nợ nhưng không tuyên xử trong phần quyết định của bản án sơ thẩm là thiếu sót, nên cần sửa cách tuyên của cấp sơ thẩm.

Đối với quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Bùi Diễm Kiều G, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 275/2023/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố L. Nhận thấy, quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bà G không được chấp nhận, nên bà G phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Bùi Diễm Kiều G.

- Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 275/2023/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 357, Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470 Bộ luật dân sự;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Diễm Kiều G.

+ Buộc ông Nguyễn Văn N có trách nhiệm trả cho bà Bùi Diễm Kiều G số tiền vốn vay là 1.0000.000.000 đồng (một tỷ đồng) và tiền lãi từ ngày 11/10/2022 đến 29/9/2023 là 96.292.000 đồng (chín mươi sáu triệu, hai trăm chín mươi hai ngìn đồng). Tổng số tiền vốn lãi là 1.000.000.000 đồng +

96.292.000 đồng = 1.096.292.000 đồng (Một tỷ, không trăm chín mươi sáu triệu, hai trăm chín mươi hai nghìn đồng).

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện buộc bà Ngô Thị Hồng T liên đới với ông Nguyễn Văn N trả cho bà Bùi Diễm Kiều G số tiền nợ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí:

* Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông N có trách nhiệm nộp 44.889.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu, tám trăm tám mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà G được nhận lại 21.999.000đ (hai mươi mốt triệu, chín trăm chín mươi chín ngàn) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002004 ngày 03/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố L.

* Án phí dân sự phúc thẩm: bà Bùi Diễm Kiều G phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ theo biên lai thu số 0002472 ngày 12/10/2023 tại Chi cục Thi hành án thành phố L.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh An Giang;
- TAND thành phố L;
- Chi cục THA thành phố L;
- Đương sự;
- Tòa Dân sự;
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tấn Tài